

BÀI 6

Ngày soạn

Ngày dạy:.....

ÔN TẬP TRUYỆN

(TRUYỆN ĐỒNG THOẠI,
TRUYỆN CỦA PUSKIN VÀ AN-ĐEC-XEN)



A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 6:

- Ôn tập một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen.
- Ôn tập cách mở rộng chủ ngữ trong câu bằng cụm từ.
- Ôn tập cách viết và thực hành viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân đảm bảo các bước.

2. Năng lực:

+*Năng lực chung*: Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh, biết ân hận về những việc làm không đúng; không tham lam, bội bạc.
- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu:

- Tham khảo SGK, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.
- Tài liệu ôn tập bài học.

2. Thiết bị và phương tiện:

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.
- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.
- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

C.PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

- **Kỹ thuật:** Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

BUỔI 1

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Nội dung hoạt động: HS chia sẻ suy nghĩ

3. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:

- **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

Yêu cầu: Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 6, ví dụ:

+ Nhà văn Tô Hoài và truyện hay viết cho thiếu nhi.

+ Truyện cổ tích viết lại nước ngoài – Truyện của Puskin và An-đéc-xen.

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

- **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ (PP phòng tranh)**

Yêu cầu:

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 6

- **Nhóm 4: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong văn bản truyện đã học ở bài 6

(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

Bước 4: Đánh giá, nhận xét

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 6:

KĨ NĂNG	NỘI DUNG CỤ THỂ
Đọc – hiểu văn bản	Đọc hiểu văn bản:

	+ <i>Văn bản 1: Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài)</i>
	+ <i>Văn bản 2: Ông lão đánh cá và con cá vàng (Puskin)</i>
	Thực hành Tiếng Việt: Mở rộng chủ ngữ
	Thực hành đọc hiểu: + <i>Văn bản: Cô bé bán diêm (An-đéc-xen)</i>
Viết	Viết: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.
Nói và nghe	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN

- Mục tiêu:** Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 6: Truyện (Truyện đồng thoại, truyện Puskin, truyện An-đéc-xen)
- Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
- Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
- Tổ chức thực hiện hoạt động.**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
- HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 6.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tích cực trả lời.
- GV khích lệ, động viên

Bước 3: Báo cáo sản phẩm

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, nhận xét

GV nhận xét, chốt kiến thức

ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

❖ KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN, TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VÀ TRUYỆN CÔ TÍCH

1. Truyện.

Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

2. Truyện đồng thoại

a. Khái niệm:

Là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

b. Đặc điểm

- **Cốt truyện:** gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

- **Nhân vật** là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ... Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, đồ vật, con vật...

- **Người kể chuyện:** là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.

- Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật

c. Những lưu ý khi đọc một văn bản truyện đồng thoại

- Nhận biết được loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện.

- Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người.

3. So sánh Truyện cổ tích dân gian với Truyện cổ tích viết lại (truyện của Puskin, An-đéc-xen):

- Điểm giống nhau:

+ Đều có các yếu tố kì ảo, hoang đường:

+ Kiểu nhân vật theo mô típ: người hiền gặp lành, kẻ tham lam sẽ có bài học thích đáng

- Điểm khác nhau:

+ Văn học dân gian là sáng tác của nhân dân lao động truyền miệng từ đời này qua đời khác.

+ Truyện cổ tích viết lại là do cá nhân các nhà văn sáng tạo lại trên cơ sở cốt truyện dân gian, có tên tác giả cụ thể.

🌟 VĂN BẢN ĐỌC HIỂU

* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm

Tên truyện	Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài) (nhóm 1, 2)	Ông lão đánh cá và con cá vàng (Puskin) (nhóm 3, 4)	Cô bé bán diêm (An-đéc-xen) (nhóm 5, 6)
------------	---	--	--

1. Các sự kiện chính của truyện
2. Ngôi kể
3. Nội dung, ý nghĩa truyện
4. Đặc sắc nghệ thuật			

***GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

ÔN TẬP: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN
(Trích *Đế Mèn phiêu lưu kí*)

I. TÁC GIẢ TÔ HOÀI

- Nhà văn Tô Hoài (tên khai sinh là Nguyễn Sen), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1920 tại thị trấn Nghĩa Đô, Từ Liêm, Hà Nội; quê quán: thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.
- Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện). Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi
- Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: *Võ sĩ Bọ Ngựa*, *Dê và Lợn*, *Đôi ri đá*, *Chuyện nỏ thần*, *Đế Mèn phiêu lưu kí*...
- Phong cách nghệ thuật:
 - + Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.
 - + Lối trần thuật rất hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ sử dụng đặc địa nên đầy ma lực và mang sức mạnh lay chuyển tâm tư.

II. VĂN BẢN: ĐOẠN TRÍCH “BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN”

1. Xuất xứ và thể loại

- Xuất xứ: Đoạn trích thuộc chương I của tiểu thuyết “Đế mèn phiêu lưu ký” (1941).
- Thể loại: truyện đồng thoại

2. Nhân vật:

- + Nhân vật chính: Đế Mèn (mọi chi tiết, hình ảnh, sự việc đều hiện qua suy nghĩ, hành động của nhân vật chính, chủ yếu viết về nhân vật Đế Mèn, các nhân vật khác có vai trò làm nổi bật nhân vật Đế Mèn)
- + Nhân vật phụ: chị Cốc, Đế Choắt...

3. Ngôi kể: Ngôi kể thứ nhất, nhân vật xưng : “tôi” để kể mọi việc. Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

4. Tóm tắt đoạn trích:

Chàng thanh niên Dế Mèn cường tráng, khỏe mạnh nhưng kiêu căng tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình, hay xem thường và bắt nạt mọi người. Một lần, Mèn bày trò trêu chọc Cốc để khoe khoang trước anh hàng xóm Dế Choắt, dẫn đến cái chết thảm thương của người bạn xấu số ấy. Cái chết của Choắt làm Mèn vô cùng hối hận, ăn năn về thói hung hăng bậy bạ của mình.

5. Bố cục: 02 phần:

- **Phần 1:** từ đầu đến “Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn.

- **Phần 2:** Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:

***Nghệ thuật:**

- Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.

- Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.

***Nội dung:**

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xúc nôi gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.

- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. Dàn ý

1.1. Nêu vấn đề:

- Giới thiệu tác giả Tô Hoài và tập truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”.

- Giới thiệu đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.

Nhắc đến Tô Hoài là nhắc đến một nhà văn có những đóng góp to lớn cho văn học Việt Nam. Tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” là một truyện đồng thoại đặc sắc khẳng định vị trí của nhà văn trong lòng bạn đọc trong và ngoài nước, tác phẩm được dịch ra hơn 40 thứ tiếng khác nhau. Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú. Đọc

văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”, trích chương I của tác phẩm, chúng ta được đến với một Dế Mèn với vẻ ngoài cường tráng, khỏe mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi; một Dế Choắt ốm yếu nhưng hiền lành, vị tha, nhân hậu. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn mang ý nghĩa vô cùng sâu sắc!

1.2. Giải quyết vấn đề:

B1: Khái quát về văn bản: xuất xứ, nhân vật, tóm tắt, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,...

B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

1.2.1. Nhân vật Dế Mèn.

a. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.

Ngay đầu đoạn trích, **hình ảnh Dế Mèn hiện lên vô cùng sống động qua bức chân dung tự họa** của mình:

- Ngoại hình Dế Mèn: Đồi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.

- Hành động của Dế Mèn:

+ *Nhai ngoàm ngoàm.*

+ *Co căng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ;*

+ *Đi đứng oai vệ;*

+ *Quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngửa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lăm lăm vừa ngo ngác dưới đầm lên.*

- Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chú mày” với giọng điệu khinh khỉnh..

- Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và giỏi.

=> Qua những chi tiết trên cho thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

=> Nghệ thuật:

+ Kể chuyện kết hợp miêu tả;

+ So sánh, tính từ gợi hình gợi tả (*mắm bóng, nhọn hoắt, bóng mờ, đen nhánh ...*)

+ Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...)

+ Giọng văn sôi nổi.

b. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt

Văn bản kể lại một trải nghiệm đau lòng của Dế Mèn. **Đó là việc Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**, qua đó khắc họa sự thay đổi tâm lí của nhân vật.

* **Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt** và bà con hàng xóm: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng:

- Cái tên cũng do Dế Mèn đặt (giễu cợt).

- Cách xưng hô: “chú mày”- “ta”.

- Ngoại hình:

+ Như gã nghiện thuốc phiện.

+ Cánh ngắn ngủn, râu một mẫu, mặt mũi ngẩn ngơ.

+ Hôi như cú mèo.

- Nhận xét về tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt:

+ Dại dột, có lớn mà không có khôn.

+ Ăn ở bản thủ, lời thôi.

- Lời từ chối của Dế Mèn khi Dế Choắt mong muốn được giúp đỡ: (đào hang sâu, có đường sang hang của Dế Mèn phòng lúc hoạn nạn), Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám...

→Dế Choắt trong mắt của Dế Mèn: Xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu.

→Đó là **thói ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.**

*** Sự việc Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt:**

- Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn:

+ Lúc đầu thì huênh hoang trước Dế Choắt.

+ Hát véo von, xác xược... với chị Cốc

+ Sau đó chui tọt vào hang vắng chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... đắc ý.

+ Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang.

→ Hèn nhát, tham sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi.

- Đó không dừng cảm mà là sự liêu lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ: vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho Dế Choắt.

- Dế Mèn bỏ mặc bạn bè trong cơn nguy hiểm...hèn nhát, không dám nhận lỗi

c. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

- Hậu quả: Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).

- Với Dế Mèn:

+ Mất bạn láng giềng.

+ Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời.

+ Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.

- Tâm trạng của Dế Mèn:

+ Dế Mèn thể hiện ân hận, hối lỗi.

+ Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn hối hận.

+ Chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm.

➔ Nhận xét:

- Nghệ thuật

+ Miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.

+ Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

- Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngộ nghịch đại đột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình.

1.2.2. Nhân vật Dế Choắt

- Về ngoại hình của Dế Choắt: Chú dế này có dáng người gầy gò, dày lêu nghêu “*như một gã nghiện thuốc phiện*”, “*ngắn cùn đến giữa lưng*”, hở cả mạng sườn “*như người cởi trần mặc áo gi-lê*”.

- Về sức khỏe và cuộc sống của Đế Choắt:
- + Đế Choắt quả vừa gầy lại ốm yếu, chậm phát triển, lại thêm vẻ xấu xí của đôi cẳng “*bè bè, nặng nề*”, râu ria ngắn cũn, cụt còn có một mẩu, dưới con mắt của Đế Mèn, Đế Choắt lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.
- + Hang của Đế Choắt không được sâu như những chú đế khác.
- Về tính cách của Đế Choắt: hiền lành, cam phận, lễ phép tôn trọng mọi người
- Cảm nhận về bài học mà Đế Choắt dành cho Đế Mèn:
 - + Đế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, cái chết của Đế Choắt đã giúp cho Đế Mèn nhận ra được bài học nhớ đời
 - + Đế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.
- * **Nhận xét:**
 - Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp, tương phản với nhân vật Đế Mèn.
 - Ý nghĩa nhân vật Đế Choắt: Sự xuất hiện của Đế Choắt vừa làm rõ bản tính của Đế Mèn, lại vừa giúp cho Đế Mèn nhận ra được thói xấu của mình, Đế Choắt cũng chính là nguyên nhân để Đế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt hơn.